

Số: 715/QĐ-UBND

An Giang, ngày 02 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 26/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý Nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Công văn số 7176/BKHĐT-ĐTNN ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2019;

Căn cứ Công văn số 1296/BKHĐT-ĐTNN ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Chương trình XTĐT năm 2019 của tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 59/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Sở Ngoại vụ và các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm XTĐT phía Nam;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh & các phòng;
- Lưu: HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nung

CHƯƠNG TRÌNH

XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH AN GIANG NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh An Giang)

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2018

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư:

- Tổ chức đoàn ra Thành phố Incheon - Hàn Quốc (tháng 5/2018) để trao đổi thông tin, hợp tác xúc tiến thương mại, đầu tư giữa An Giang với Thành phố Incheon – Hàn Quốc giới thiệu tiềm năng và các sản phẩm chủ lực của An Giang; và tham quan Nhà máy của Công ty SCR. Qua chuyến công tác, đại diện chính quyền tỉnh An Giang đã mời chính quyền và doanh nghiệp Thành phố Incheon – Hàn Quốc tham dự Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2018;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch của Tiểu ban vận động, Tiểu ban truyền thông Hội nghị Xúc tiến Đầu tư tỉnh An Giang năm 2018. Gặp gỡ các đối tác, nhà đầu tư Câu lạc bộ nông công nghệ cao, Brain Works, Hiệp hội doanh nhân ở nước ngoài, Trung tâm Thương mại ASEAN,... Vận động mời các đối tác tham dự Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2018.

2. Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư; xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư:

- Để phục vụ cho các hoạt động xúc tiến đầu tư, tỉnh An Giang đã in ấn, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu sau:

+ Cẩm nang: “An Giang – Kết nối cơ hội, Hợp tác thành công” để giới thiệu đặc điểm điều kiện tự nhiên và xã hội, những thuận lợi, khó khăn, tiềm năng và lợi thế của tỉnh An Giang kèm danh mục các dự án trọng điểm mời gọi đầu tư của tỉnh trong các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại – dịch vụ - du lịch, công nghiệp, xây dựng và y tế.

+ Tài liệu “An Giang - Danh mục dự án mời gọi đầu tư” (tiếng Việt và Tiếng Anh) nêu những thông tin cơ bản về các dự án mời gọi đầu tư của tỉnh về mục tiêu, quy mô, địa điểm, tổng mức đầu tư dự kiến, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, đất đai và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh đối với từng dự án.

- Thiết kế, xây dựng các standee giới thiệu các dự án trọng điểm mời gọi đầu tư phục vụ các hội nghị, triển lãm, gặp gỡ các đối tác trong và ngoài nước.

- Cập nhật thông tin kinh tế xã hội, môi trường đầu tư để giới thiệu, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đã xây dựng hoàn chỉnh video clip “An Giang: Tiềm năng, cơ hội đầu tư” thuyết minh tiếng Việt, phụ đề tiếng Anh để phục vụ Hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh và các Hội nghị, diễn đàn mà tỉnh An Giang có tham gia.

3. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư:

- Tham gia Hội nghị ASEM với chủ đề “ASEM, cùng hành động ứng phó với biến đổi khí hậu” và Triển lãm bên lề Hội nghị tại Cần Thơ nhằm trưng bày giới thiệu những sản vật, sản phẩm đặc trưng của tỉnh và danh mục dự án trọng điểm của tỉnh để giới thiệu đến các đối tác. Bên cạnh đó, tổ chức các hoạt động tương tự tại Hội nghị hợp tác Xúc tiến đầu tư với Hiệp hội Doanh nghiệp Úc tại Thành phố Hồ Chí Minh; và Hội nghị 30 năm thu hút đầu tư nước ngoài do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tại Hà Nội.

- Tham gia Hội nghị đầu tư thường niên Đồng bằng sông Cửu Long năm 2018 do VCCI Cần Thơ tổ chức với chủ đề “Diễn đàn hợp tác kinh doanh Nhật Bản – Mekong”, trong đó giới thiệu 5 dự án đầu tư về nông nghiệp và dịch vụ - du lịch trọng điểm của tỉnh An Giang với các đối tác Nhật Bản.

- Tham gia các Hội nghị xúc tiến đầu tư do các tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tổ chức nhằm gia tăng cơ hội kết nối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Duy trì hoạt động các website của các sở, ngành, xây dựng Fanpage để tăng cường cung cấp thông tin về chương trình xúc tiến đầu tư, danh mục các dự án mời gọi đầu tư, các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư để doanh nghiệp và người dân truy cập và tìm hiểu. Kết nối doanh nghiệp của Bộ Công Thương, Cục Xúc tiến Thương mại, Cục Đầu tư nước ngoài thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các tỉnh thành trong nước, qua đó đã tăng lượng truy cập trên 10% so với năm 2017.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh viết bài tuyên truyền về Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả và công tác truyền thông đối với các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh.

- Cung cấp thông tin về An Giang gửi Trung tâm Xúc tiến đầu tư phía Nam để đăng tải trên Cổng thông tin Cơ sở dữ liệu đầu tư Việt Nam thuộc Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư:

- Tiếp đoàn vào Đoàn doanh nghiệp Cộng hòa Séc đến khảo sát địa điểm và làm việc với Sở ngành tỉnh tìm hiểu đầu tư dự án điện mặt trời 50 MW tại An Giang; Công ty TNHH Kanaan - Hàn Quốc tìm hiểu cơ hội đầu tư nhà máy may ba lô, túi xách.

- Tổ chức và tiếp đón các nhà đầu tư: Tập đoàn GCL - Hong Kong, Công ty TNHH Điện tử Công nghệ, Công ty TNHH Hồng Đạt, Công ty Cổ phần Phát triển kỹ thuật xây dựng đến tìm hiểu về cơ hội đầu tư dự án điện mặt trời; Công ty Cổ phần đầu tư Châu Á Thái Bình Dương thực hiện dự án Khu đô thị Apec Royal Park tại Long Xuyên,...

- Tổ chức các đoàn mời gọi các tập đoàn lớn đến tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư như: Tập đoàn TH, Tập đoàn FLC, Tập đoàn Tiran (Israel), Tập đoàn Phú Cường, Tập đoàn Trường Thành, Tập đoàn T&T và các doanh nghiệp lớn khác đến tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư các dự án về nông nghiệp công nghệ cao, phát triển đô thị - thương mại và dịch vụ.

- Thường xuyên thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư trực tiếp đến các nhà đầu tư. Thường xuyên đưa tin, cập nhật các hoạt động xúc tiến đầu tư, môi trường đầu tư, cơ sở dữ liệu đầu tư lên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan để các doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu, tra cứu.

5. Hoạt động đào tạo tập huấn:

- Tổ chức Hội thảo “Luật hiện đại hóa ATVSTP (FSMA) và Hướng tiếp cận thị trường Hoa Kỳ cho các sản phẩm chủ lực của An Giang”: Mời ông Đào Trần Nhân - Nguyên Tham tán công sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ trình bày hội thảo và có trên 60 học viên phần lớn là doanh nghiệp tham dự.

- Tổ chức khóa tập huấn “Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa” cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, trong đó có lồng ghép kỹ năng và nghệ thuật xúc tiến đầu tư và thương mại với hơn 40 học viên tham dự.

6. Kết quả cụ thể về các hoạt động xúc tiến đầu tư:

Từ các hoạt động xúc tiến đầu tư như đã nêu trên, tính đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2018, tỉnh An Giang đã thu hút đầu tư 78 dự án với tổng vốn đăng ký là 24.831,12 tỷ đồng (kể cả các dự các đầu tư vào các Khu Công nghiệp),

diện tích sử dụng đất là 1.505 ha, trong đó: 02 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, 76 dự án đầu tư trong nước phân theo từng lĩnh vực như sau:

- Nông nghiệp : 20 dự án với tổng vốn đăng ký 12.877 tỷ đồng.
- Bất động sản : 11 dự án với tổng vốn đăng ký 7.173 tỷ đồng.
- Công nghiệp : 08 dự án với tổng vốn đăng ký 2.662 tỷ đồng.
- TM-DV : 31 dự án với tổng vốn đăng ký 549 tỷ đồng.
- Khác : 08 dự án với tổng vốn đăng ký 1.569 tỷ đồng.

So với cùng kỳ năm 2017, số dự án tăng 6,85% (tăng 05 dự án), tổng vốn đăng ký tăng gấp 2,97 lần (tăng 18.579 tỷ đồng).

Song song đó, tỉnh An Giang cũng đã thống nhất về mặt chủ trương cho 07 nhà đầu tư nghiên cứu, đề xuất 09 dự án trong các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh với tổng vốn đầu tư dự kiến trên 104 ngàn tỷ đồng. Đây có thể được xem là tín hiệu tốt là thành quả cho những nỗ lực của các cấp, các ngành trong công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư của tỉnh.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP:

Bên cạnh kết quả đạt được là rất đáng ghi nhận thể hiện qua số dự án và vốn đăng ký tăng qua từng năm, nhưng cũng phải thẳng thắn nhìn nhận rằng công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh còn nhiều hạn chế và bất cập, cụ thể như sau:

- Công tác tham mưu xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư của các cấp, các ngành còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót, chưa bám sát điều kiện thực tế tại địa phương cũng như chưa có tính kế thừa và chưa có sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, lĩnh vực. Một số dự án kêu gọi đầu tư chưa có mục tiêu, nội dung chi tiết, rõ ràng, còn “tham vọng”, thiếu tính khả thi, chưa phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế của tỉnh, trong đó cơ chế chính sách chưa theo kịp xu hướng đầu tư hiện đại, quy mô lớn, đặc biệt là cơ chế, chính sách về đất đai, thuế.

- Chưa chuẩn bị hoặc hình thành được nền tảng và điều kiện cơ bản về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội một cách vững chắc để đáp ứng các nhu cầu và đòi hỏi khi thu hút và triển khai thực hiện các dự án quy mô lớn, nhất là điều kiện về hạ tầng về giao thông, vùng nguyên liệu, lực lượng lao động (cả lao động phổ thông, lao động có tay nghề và lao động chuyên môn sâu, chất lượng cao).

- Cơ chế, chính sách thiếu đồng bộ, chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn nhau nhưng chậm được rà soát, sửa đổi, bổ sung. Thủ tục hành chính mặc dù đã được cải thiện đáng kể, điều kiện đầu tư kinh doanh được thông thoáng hơn, nhưng nhìn chung vẫn còn một số thủ tục rườm rà, bất hợp lý nên chưa thực sự tạo

được môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoát đúng nghĩa để hấp dẫn và thu hút các nhà đầu tư có năng lực.

- Xuất phát điểm thấp, điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, chưa tự cân đối được nguồn lực, còn phụ thuộc khá nhiều vào sự hỗ trợ từ Trung ương, do đó ngoài việc xây dựng và áp dụng các chính sách khuyến khích, ưu đãi chung như các tỉnh theo quy định của Trung ương, tỉnh An Giang chưa xây dựng được chính sách hỗ trợ đầu tư riêng để bù đắp những bất lợi về vị trí địa lý và điều kiện hạ tầng.

- Chính sách vĩ mô, quy định về đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thiếu ổn định, không đồng bộ nên ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng thu hút đầu tư của tỉnh.

- Chưa có cơ sở dữ liệu chính thống dùng chung để phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư và chưa hình thành được cơ quan đầu mối thống nhất trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến và tiếp xúc nhà đầu tư nên công tác xúc tiến đầu tư chưa đi vào khuôn khổ, nề nếp, chuyên nghiệp, từ đó hiệu quả chưa cao.

- Một số dự án đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Chủ trương đầu tư nhưng chậm triển khai thực hiện mà chưa có cơ chế thu hồi ngay, điều này làm ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư khác.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, tổ chức sự kiện còn thấp; dữ liệu, tài liệu, ấn phẩm giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội trong thời gian qua còn chung chung, chất lượng tuyên truyền quảng bá chưa sâu và tính lan tỏa chưa cao.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ, BẤT CẬP:

Những tồn tại, hạn chế, bất cập nêu trên do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có khách quan và chủ quan, cụ thể như sau:

1. Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức và năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư ở các cấp, các ngành, địa phương và doanh nghiệp còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp và kinh nghiệm thực tiễn. Các hoạt động xúc tiến đầu tư còn rời rạc, đơn lẻ, bộc phát, chưa có chiến lược dài hạn, lộ trình cụ thể, hướng đi rõ ràng.

- Tổ chức bộ máy chậm được kiện toàn, đội ngũ cán bộ vừa yếu, vừa thiếu về chuyên môn, nghiệp vụ; công tác đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về công tác xúc tiến của cán bộ chuyên môn chưa được quan tâm đúng mức, phần lớn chưa qua đào tạo bài bản. Ở cấp huyện hầu hết cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư là kiêm nhiệm nên không chuyên sâu. Công tác chỉ đạo, điều hành ở một vài nơi còn thiếu tính sáng tạo, đổi mới, chưa thật sự chủ động, linh hoạt và quyết liệt. Một số lãnh đạo sở ngành và địa phương còn tâm lý sợ trách

nhiệm, chưa thật sự muốn đột phá, còn mang nặng tính an toàn cho ngành mình, địa phương mình. Ở một số nơi tại một vài thời điểm còn thụ động, lúng túng, có tâm lý chờ đợi, chưa chủ động, tích cực nghiên cứu, tìm hiểu các đối tác, từ đó làm mất đi cơ hội thu hút các dự án, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn, có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;

- Việc chuẩn bị nội dung cho từng dự án chưa thật sự kỹ lưỡng, chi tiết vì có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, trong khi đó sự phối hợp của sở, ngành chưa chặt chẽ trong việc cung cấp thông tin và hướng dẫn nhà đầu tư nên chưa kịp thời đáp ứng và giải quyết được các yêu cầu, đòi hỏi về thông tin của nhà đầu tư. Từ đó, làm mất nhiều thời gian, tiêu tốn nguồn lực, gia tăng chi phí cho nhà đầu tư, làm ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư cũng như khả năng thu hút đầu tư của tỉnh.

- Chưa chủ động, thường xuyên kết nối, phát huy được mối quan hệ với các Đại sứ quán, tham tán đầu tư, thương mại Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư, đặc biệt là các đối tác truyền thống và có tiềm năng lớn theo định hướng phát triển của tỉnh.

2. Nguyên nhân khách quan:

- Vị trí địa lý của tỉnh An Giang khá xa các trung tâm kinh tế và phát triển của vùng và đất nước, hệ thống kết cấu hạ tầng còn yếu kém, thiếu đồng bộ (nhất là hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, bến cảng, hệ thống logistics chậm phát triển) làm gia tăng chi phí, giảm khả năng cạnh tranh với các địa phương có điều kiện thuận lợi hơn;

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp phụ thuộc rất lớn vào thời tiết, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra nhanh, mạnh và khó lường hơn dự báo. Các chính sách về bảo hiểm nông nghiệp mới bước đầu được hình thành, chưa thật sự trở thành điểm tựa để các nhà đầu tư an tâm;

- Các dự án đầu tư công về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, thương mại - dịch vụ triển khai chậm hoặc bị dừng do ngân sách không đảm bảo. Bên cạnh đó, cũng do nguồn lực của tỉnh còn hạn chế nên cũng chưa tạo ra được quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư

- Ngoài việc thiếu nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, nguồn kinh phí cấp cho các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh cũng bị hạn chế, hầu hết do tỉnh tự cân đối, trong khi đó ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, nguồn xã hội hóa không đáng kể nhưng chưa được hỗ trợ từ Trung ương cũng như chưa gắn với các hoạt động của Chương trình xúc tiến đầu tư cấp quốc gia.

Phần thứ 2

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2019

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ:

1. Quan điểm:

- Tiếp tục thu hút đầu tư nhưng có chọn lọc, tạo hướng phát triển mới dựa trên cơ sở sử dụng hợp lý, tiết kiệm tối đa tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ tốt môi trường, phát huy lợi thế sẵn có và tài nguyên bản địa dựa trên sức mạnh công nghệ, đảm bảo phát triển nhanh và bền vững;

- Phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với việc giữ vững an ninh - quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả trong công tác xúc tiến đầu tư và năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và cốt lõi của cả hệ thống chính trị nhằm tạo bước đột phá mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và là yếu tố quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo ra nhiều việc làm và của cải cho xã hội, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân;

- Khai thác tốt các nguồn lực, ứng dụng mạnh sự tiến bộ khoa học công nghệ để biến các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh thực sự trở thành động lực và đòn bẩy mới trong phát triển kinh tế, sản xuất hàng hóa, phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch tương xứng, đủ sức cạnh tranh trong nước và quốc tế.

2. Định hướng:

Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2019 tập trung theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh mà Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra, trong đó đặc biệt chú trọng tập trung theo định hướng của Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/6/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 11/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; các Nghị quyết về phát triển du lịch và dịch vụ, phát triển công nghiệp, định hướng cụ thể vào một số lĩnh vực trọng tâm như sau:

- Tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực: Nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao ứng dụng kỹ thuật hiện đại như trồng và chế biến rau củ quả, các sản phẩm nông nghiệp; chăn nuôi và chế biến các sản phẩm từ chăn nuôi; lĩnh vực du lịch và dịch vụ; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế

biển nông lâm thủy sản và từ nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương, sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường; lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng bến cảng đường thủy nội địa, hạ tầng giao thông đô thị và nông thôn; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng sinh khối; xử lý nước thải, rác thải đô thị và nông thôn.

- Không chấp nhận các dự án đầu tư có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, khai thác lãng phí nguồn tài nguyên, công nghệ lạc hậu, phá hủy môi trường sinh thái, ảnh hưởng đến đời sống dân sinh. Ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ hiện đại, các dự án đầu tư có chiều sâu đổi mới công nghệ và trình độ quản trị tiên tiến, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu, tạo ra nhiều việc làm.

- Chú trọng công tác lập quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển các vùng nguyên liệu đảm bảo phục vụ công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; phát triển các ngành dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng tiêu dùng. Bên cạnh đó, tăng cường công tác dự báo tình hình phát triển kinh tế khu vực và thế giới để có kế hoạch xúc tiến đầu tư phù hợp.

3. Mục tiêu:

Trên cơ sở kết quả đạt được các năm qua, đồng thời dựa trên quan điểm và định hướng thu hút đầu tư trong thời gian tới, Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2019 phấn đấu đạt mục tiêu sau:

- Thu hút tối thiểu 5 dự án FDI, tổng vốn đầu tư FDI trên 100 triệu USD và trên 80 dự án đầu tư lớn nhỏ từ các nhà đầu tư trong nước, tổng vốn đầu tư tối thiểu 25 ngàn tỷ đồng. Triển khai thực hiện và đưa vào hoạt động ít nhất 50% trên tổng số dự án được cấp phép.

- Mời gọi thành công và cấp Chủ trương đầu tư cho ít nhất 5 dự án đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, quy mô lớn, diện tích sử dụng đất trên 200ha cho mỗi dự án, tổng diện tích sử dụng đất trên 1.000 ha, vốn đầu tư vào lĩnh vực này tối thiểu đạt 2.000 tỷ đồng và giải ngân trên 50%.

- Mời gọi thành công và cấp Chủ trương đầu tư tối thiểu 10 dự án đầu tư vào lĩnh vực phát triển du lịch, kết cấu hạ tầng, thương mại và dịch vụ với tổng vốn đầu tư vào các lĩnh vực này tối thiểu đạt 3.000 tỷ đồng và giải ngân trên 50%.

- Tổ chức ít nhất 3 đoàn công tác cấp tỉnh đi một số nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, Israel, Thái Lan, Úc, Mỹ, Canada, các nước Châu Âu nhằm đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế, mời gọi các nhà đầu tư tiềm năng, có thế mạnh trong các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, đồng thời kết hợp học tập kinh nghiệm về khai

thác, chế biến, nuôi trồng thủy sản, đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ, thương mại, đặc biệt là đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về xúc tiến đầu tư của tỉnh, trong đó đề cập đầy đủ các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư, thông tin chi tiết về các dự án mời gọi đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư, những thuận lợi và khó khăn đối với từng dự án để nhà đầu tư có đầy đủ thông tin trước khi quyết định đầu tư.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ:

Trên cơ sở quan điểm, định hướng và mục tiêu như đã nêu trên, xu thế các dòng vốn FDI trên thế giới, khả năng thu hút FDI của Việt Nam và của tỉnh An Giang, Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2019 gồm 8 nội dung hoạt động chủ yếu sau:

1. Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư:

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu tiềm năng và xu hướng đầu tư vào Việt Nam của các đối tác truyền thống đã và đang đầu tư tại An Giang như Nhật Bản, Hàn Quốc, Israel, Úc,... Đồng thời đánh giá tiềm năng hợp tác đầu tư và xu hướng đầu tư vào Việt Nam của các đối tác mới như: Singapore, Malaysia, Mỹ, New Zealand, Pháp, Thụy Điển, Hà Lan,...

- Phối hợp tham tán Việt Nam tại các nước xây dựng kế hoạch tổ chức các đoàn ra xúc tiến đầu tư gắn với xúc tiến thương mại và du lịch với các đối tác tiềm năng, đồng thời duy trì kết nối, giao thương, giữ mối quan hệ chặt chẽ, tốt đẹp với các đối tác truyền thống bằng việc tổ chức đoàn ra, đón đoàn vào một cách thiện chí, chuyên nghiệp, cởi mở, thẳng thắn trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.

- Tăng cường kết nối thông qua việc trao đổi thông tin, kết hợp xúc tiến đầu tư và tiến hợp tác kinh doanh giữa doanh nghiệp An Giang với doanh nghiệp nước ngoài theo hình thức phát triển chuỗi liên kết đối với các lĩnh vực ưu tiên đầu tư của tỉnh.

2. Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư:

- Tiếp tục cập nhật thông tin, số liệu, dữ liệu, tài liệu về kinh tế - xã hội theo định kỳ, xu hướng đầu tư trên thế giới và Việt Nam, thông tin thị trường trong nước và quốc tế phục vụ cho hoạt động hỗ trợ nhà đầu tư.

- Thường xuyên cập nhật và phổ biến chính sách, thông tin về môi trường đầu tư, cải cách hành chính, các thủ tục về đầu tư kinh doanh, công tác tạo quỹ đất sạch của tỉnh, thông tin về mặt bằng sản xuất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thông tin kịp thời cho nhà đầu tư.

- Đổi mới công tác xây dựng cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin sao cho dễ đọc, dễ hiểu, dễ truy cập để phục vụ công tác hỗ trợ đầu tư, người dân và doanh nghiệp.

3. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư:

- Tiếp tục rà soát, cập nhật Danh mục các dự án khả thi, quan trọng trong các lĩnh vực ưu tiên mời gọi đầu tư của tỉnh như: nông nghiệp, thương mại – dịch vụ - du lịch, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, giao thông, công nghiệp chế biến, y tế,... Danh mục dự án kêu gọi đầu tư được phân chia theo từng lĩnh vực và phải được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước khi phát hành rộng rãi.

- Xây dựng Đề cương, nội dung chi tiết từng dự án kêu gọi đầu tư, trước mắt là 60 dự án trong Danh mục dự án mời gọi đầu tư phục vụ Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2018 để phục vụ cho công tác xúc tiến mời gọi đầu tư bằng nhiều ngôn ngữ phù hợp cho từng đối tác.

4. Hoạt động xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

Xây dựng, thiết kế tài liệu, ấn phẩm xúc tiến đầu tư: Brochure, Profile, Leaflet, Video clip, tài liệu, sách, cẩm nang, ấn phẩm phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2019 với hình thức và nội dung phải thiết thực, mới lạ, hấp dẫn bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau phù hợp với từng đối tác; thiết kế, sắp xếp các nội dung, hình ảnh một cách khoa học, hợp lý, đẹp mắt và ấn tượng cho người đọc để các đối tác dễ tìm hiểu, dễ tra cứu và đảm bảo cho công tác tuyên truyền, quảng bá thu hút đầu tư một cách hiệu quả và có chiều sâu.

5. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư:

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương và địa phương thực hiện chuyên đề quảng bá xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh, viết bài, đăng tin, xây dựng các phóng sự nhằm tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và dự án kêu gọi thu hút đầu tư của tỉnh thông qua các kênh truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp nhằm phổ biến các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, đồng thời khảo sát, lắng nghe ý kiến đề xuất, hiến kế của doanh nghiệp về những bất cập trong cơ chế, chính sách để tiếp tục hoàn thiện nhằm tạo môi trường tốt nhất cho các hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực tham gia diễn đàn, hội nghị - hội thảo, các sự kiện về xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để thu thập và trao đổi thông tin, dữ liệu về đầu tư

và đồng thời cũng gia tăng cơ hội quảng bá về môi trường đầu tư cũng như danh mục các dự án mời gọi đầu tư của tỉnh.

- Nghiên cứu tổ chức các Hội nghị tiếp xúc các nhà đầu tư theo từng chuyên đề, từng lĩnh vực hoặc địa bàn cụ thể để phân tích, đánh giá về cơ hội đầu tư, tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, cơ chế, chính sách một cách đầy đủ, chuyên sâu phục vụ cho việc ra quyết định của nhà đầu tư.

- Tổ chức các Đoàn công tác cấp tỉnh và cấp sở, ngành để tiếp cận với đối tác đầu tư giới thiệu về những thành tựu kinh tế - xã hội, tiềm năng, thế mạnh và chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, các dự án trọng điểm, ưu tiên mời gọi đầu tư của tỉnh.

6. Hoạt động đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư:

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức từ 1 đến 2 khóa đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ, kỹ năng và nghệ thuật xúc tiến đầu tư cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư của các sở, ban, ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Lựa chọn cử cán bộ tham dự các chương trình đào tạo tập huấn về xúc tiến đầu tư do Bộ ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức.

- Tiếp tục đào tạo, nâng cao trình độ ngoại ngữ đối với cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thích ứng tốt trong thời kỳ hội nhập, bối cảnh và đòi hỏi thực tế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0).

- Tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm về công tác xúc tiến đầu tư tại các tỉnh, thành phố phát triển và có các đặc điểm tương đồng với tỉnh An Giang nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ làm công tác xúc tiến.

7. Hoạt động hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tập trung chỉ đạo các sở, ban ngành tiếp tục rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm tối đa số thủ tục, thời gian, chi phí cho doanh nghiệp. Cùng cố Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Cung cấp thông tin kịp thời cho nhà đầu tư về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư, quy định pháp luật, cơ chế chính sách, quy hoạch định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, các thủ tục đầu tư, tình hình đất đai và mặt

bằng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục về đầu tư kinh doanh, khảo sát mặt bằng, lựa chọn địa điểm đề xuất đầu tư.

- Tăng cường đối thoại, thường xuyên theo dõi hoạt động của nhà đầu tư, kiểm tra, giám sát để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư;

- Tiếp tục công tác hỗ trợ các dự án đã được cấp phép đầu tư để triển khai được nhanh chóng và thuận lợi; tích cực hỗ trợ mở rộng đầu tư đối với những dự án hiệu quả; tổ chức tiếp doanh nghiệp định kỳ hằng tháng; đẩy mạnh xử lý và trả lời vướng mắc của doanh nghiệp qua Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, xem đây là việc làm thường xuyên, mang lại niềm tin cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, tạo hiệu ứng lan tỏa, an tâm cho nhà đầu tư tại An Giang;

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng chủ lực, xây dựng, duy trì và phát triển chuỗi liên kết, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ, quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các website để tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ, kết nối với các doanh nghiệp khác nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển thị trường.

8. Hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư:

- Duy trì kết nối, giữ vững mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các tổ chức xúc tiến các nước như EUROCHAM, AMCHAM, KOTRA, JETRO, các Tham tán đầu tư và thương mại tại các nước,... để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, môi trường và cơ hội đầu tư vào tỉnh An Giang. Bên cạnh đó, cũng tìm hiểu sâu thêm về đối tác và nhu cầu mở rộng đầu tư để đề xuất xây dựng các chương trình hợp tác mời gọi đầu tư vào các dự án trọng điểm của tỉnh;

- Tổ chức các đoàn đi khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm xúc tiến đầu tư, mô hình phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế ở trong và ngoài nước. Học tập kinh nghiệm của các địa phương đã có kinh nghiệm và thành công trong công tác xúc tiến và thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư miền Nam thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham gia vào các đoàn xúc tiến đầu tư ở nước ngoài do Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các hiệp hội doanh nghiệp và cơ quan xúc tiến các tỉnh, thành phố trong việc tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Tăng cường liên kết các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và các chương trình tuyên truyền đối ngoại.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

Đề thực hiện được những mục tiêu, định hướng đề ra, cũng như nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2019, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách và cải cách hành chính:

- Tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân, xem đây là công việc trọng tâm và cốt lõi trong công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh;

- Tập trung cải thiện, nâng cao chất lượng điều hành và thực thi công vụ của bộ máy chính quyền, lấy cải cách hành chính làm khâu đột phá, lấy công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ làm hạt nhân nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng phục vụ, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Tiếp tục cải thiện điểm số và vị trí xếp hạng về năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang, xóa bỏ hoặc đề xuất xóa bỏ các rào cản và điều kiện đầu tư kinh doanh bất hợp lý góp phần xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh;

- Tiếp tục triển khai Quy chế phối hợp thực hiện một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính về đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, giảm tối đa thời gian và chi phí giải quyết thủ tục hành chính ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề;

- Phấn đấu xây dựng cơ chế, chính sách riêng, đặc thù cho tỉnh An Giang để hỗ trợ tốt nhất có thể cho nhà đầu tư để bù đắp lại những bất lợi về vị trí địa lý và cơ sở hạ tầng nhằm tạo sức hấp dẫn mới cho nhà đầu tư;

- Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với nhà đầu tư để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các dự án đã được chấp thuận đầu tư triển khai thuận lợi và hoạt động có hiệu quả.

2. Giải pháp về huy động nguồn lực và tiếp cận đất đai:

- Tập trung nguồn lực, tăng chi ngân sách, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và các Tổ chức quốc tế để đầu tư và chuẩn bị tốt về điều kiện cơ sở hạ tầng, tạo quỹ đất sạch, quy hoạch và tạo vùng nguyên liệu để hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư muốn đầu tư kinh doanh tại tỉnh An Giang.

- Tạo ra bước đột phá mới trong quá trình triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020. Xây dựng quy trình, hướng dẫn cụ thể về trình tự và cơ sở pháp lý để triển khai Đề án khung pháp lý thuê lại đất của dân để thực hiện dự án nông nghiệp

công nghệ cao trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định 2559/QĐ-UBND ngày 15/10/2018.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế thỏa thuận, chấp thuận đầu tư trước, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm đưa dự án đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng chi các nguồn sự nghiệp để thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư gắn với xúc tiến thương mại và du lịch. Tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp khác để bù đắp phần nào khó khăn của ngân sách cho các hoạt động xúc tiến.

- Phát huy và tận dụng lợi thế của tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long để tranh thủ cơ chế chính sách, phân bổ nguồn lực đầu tư từ Trung ương, đặc biệt là các dự án có tính chất liên kết vùng, kết nối cao, chia sẻ tài nguyên giữa các địa phương để từng bước thu hẹp khoảng cách về địa lý, xóa bỏ các rào cản về không gian để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực tiềm năng và thế mạnh của tỉnh.

3. Giải pháp về khoa học – công nghệ và truyền thông:

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh.

- Xây dựng và cung cấp phần mềm về xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang có khả năng tương tác trên điện thoại di động để cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân, cán bộ quản lý, công chức thực thi công vụ để dễ truy cập, tìm hiểu, tư vấn và quảng bá.

- Xây dựng, nâng cấp và vận hành các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, ban ngành về pháp luật, cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư, môi trường, cơ hội đầu tư, các thông tin cơ bản và chi tiết về các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư truy cập, tìm hiểu.

- Tăng cường hợp tác với các diễn giả, cơ quan báo chí địa phương và Trung ương trong công tác thông tin và truyền thông nhằm quảng bá hình ảnh, chính sách và môi trường đầu tư của tỉnh đến với các đối tác, nhà đầu tư trong và ngoài nước; chủ động, tận dụng khai thác thông tin từ nhiều nguồn khác nhau về xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm hỗ trợ cho việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp.

4. Giải pháp về hợp tác - đối ngoại:

- Tăng cường công tác hợp tác với các Tham tán thương mại và đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan xúc tiến, cơ quan ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam. Thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức xúc tiến trong nước.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, đoàn ra, đoàn vào để gặp gỡ, tiếp xúc với nhà đầu tư, đối tác để trao đổi, tìm kiếm cơ hội hợp tác và mời gọi đầu tư.

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, gắn kết với các hoạt động xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành Trung ương và một số địa phương trên cả nước.

- Tăng cường liên kết các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và các chương trình tuyên truyền đối ngoại.

5. Giải pháp nâng cao năng lực

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp của các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong việc xây dựng Chương trình, Kế hoạch xúc tiến đầu tư, kỹ năng và nghệ thuật xúc tiến đầu tư; khả năng ngoại ngữ cơ bản và chuyên sâu, kỹ năng giao tiếp, đạo đức công vụ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi ngày càng cao trong tình hình mới.

- Thường xuyên cập nhật cơ chế, chính sách, thông tin thương mại, thị trường, tình hình biến động về chính trị - kinh tế thế giới, xu thế các dòng vốn FDI, mô hình kinh doanh mới, sự phát triển khoa học – công nghệ để cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách có đầy đủ thông tin nhằm hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách hiệu quả, chắc chắn.

IV. Dự toán kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện Chương trình:

1. Dự toán kinh phí: **6.060.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Sáu tỷ, không trăm sáu mươi triệu đồng*), chi tiết tại Phụ lục 1

2. Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động trong Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2019 được chi từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực Chương trình Xúc tiến đầu tư của tỉnh, có trách nhiệm:

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2019; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện của các sở, ban ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư định kỳ 6 tháng và hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2019 được phân công tại Phụ lục 1, kịp thời báo cáo, đề

xuất UBND tỉnh các giải pháp mới, cách làm hay, hiệu quả, thiết thực để UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích đầu tư.

- Làm đầu mối triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đối thoại với các nhà đầu tư, doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những kiến nghị hợp lý của doanh nghiệp hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Chủ trì rà soát, cập nhật các tài liệu, ấn phẩm, cơ sở dữ liệu, phần mềm về xúc tiến đầu tư của tỉnh; chủ trì xây dựng video clip giới thiệu về tiềm năng và cơ hội đầu tư tại An Giang.

2. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư có trách nhiệm:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện các hoạt động, nội dung xúc tiến đầu tư được phân công tại Phụ lục 1.

- Tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện xúc tiến đầu tư, kịp thời báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, cáo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chức năng khu kinh tế cửa khẩu; đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chức năng khu kinh tế cửa khẩu theo Chương trình này và Chương trình số 1421/CTr-BQLKKT ngày 29/10/2018 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang.

4. Sở Ngoại vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thiết lập quan hệ với các cơ quan đại diện nước ngoài, các cơ quan hợp tác phát triển quốc tế tại Việt Nam phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh.

- Đề xuất các đoàn đi nước ngoài tham dự các hoạt động ngoại giao kinh tế nhằm chủ động tiếp cận; xúc tiến đầu tư với các đối tác nước ngoài tại các sự kiện quan trọng trong và ngoài nước; kêu gọi và vận động kiều bào, người nước ngoài, doanh nhân nước ngoài đầu tư vào tỉnh An Giang.

- Phối hợp, tìm kiếm, vận động các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các dự án mời gọi đầu tư của Tỉnh; phối hợp tuyên truyền, quảng bá môi trường đầu tư của tỉnh với các đối tác, đoàn khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh.

5. Sở Tài chính:

Căn cứ vào các nội dung, nhiệm vụ cụ thể của từng hoạt động xúc tiến đầu tư thẩm định, cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện; kiểm tra, quyết toán vốn thực hiện Chương trình theo quy định.

6. Các Sở: Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương theo chức năng và nhiệm vụ chủ động triển khai lồng ghép vào hoạt động của đơn vị để thực hiện Chương trình này.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ Chương trình Xúc tiến đầu tư của tỉnh, chủ động xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư theo lĩnh vực địa bàn quản lý. Phối kết hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và các sở, ban ngành có liên quan trong việc triển khai có hiệu quả Chương trình này.

8. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, các Hội, cơ quan, đoàn thể của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tích cực phối hợp với các đơn vị sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện Chương trình này.

Định kỳ 6 tháng (trước 30 tháng 5) và cả năm (trước 15 tháng 11) các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo và cung cấp thông tin về kết quả thực hiện; kiến nghị và đề xuất phương hướng tới gửi đơn vị thường trực để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

VI. PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục 1: Tổng hợp đề xuất các hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2019 của tỉnh An Giang (*theo mẫu Biểu thống kê quy định tại Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ*).

Phụ lục 2: Danh mục hợp tác và kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang.

Phụ lục 3: Các chính sách, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh An Giang.

PHỤ LỤC 1:

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh An Giang)

TT	Loại hoạt động XTĐT	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh /vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)		
					Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)
													Trong nước	Nước ngoài			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1 Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư																	
1.1	Tổ chức đoàn ra nghiên cứu thị trường hợp tác đầu tư, thương mại tại Trung Đông/ hoặc Châu Âu	Quý III/2018	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Quý III/2018		x	Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư		Cộng hòa Séc, Đông Âu		Sở, ngành tỉnh		x	x	400		
1.2	Tổ chức tiếp đón đoàn vào, kết nối đầu tư nước ngoài (Nhật Bản, Israel, Ấn độ, Hàn Quốc...)	2019	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Cả năm	x		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư		Tỉnh An Giang		Sở, ngành tỉnh		x	x	150		
2 Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu																	
	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm XTĐT tỉnh An Giang	2019	Sở KH&ĐT	Quý II	x		Cung cấp phần mềm CSDL về XTĐT để truy cập, dễ hiểu		Cung cấp trong nước và quốc tế	Nhu cầu đổi mới công tác XTĐT	Sở, ngành tỉnh, đơn vị tư vấn		x		600		
3 Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư																	
	Xây dựng Đề cương, nội dung chi tiết 60 dự án kêu gọi đầu tư được duyệt	2019	Sở KH&ĐT	Cả năm	x		Giới thiệu nội dung chi tiết dự án	NN, CN, TM-DV-DL, XD, YT	Tỉnh An Giang	CV 2947 ngày 15/6/2018	Sở, ngành tỉnh, đơn vị tư vấn		x		3.000		
4 Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư																	
4.1	Cẩm nang An Giang mời gọi đầu tư	2018	Sở KH&ĐT	2018	x		Phục vụ Hội nghị XTĐT và công tác				Sở ngành liên quan						

TT	Loại hoạt động XTĐT	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh /vùng kêu gọi đầu tư	Căn cứ triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)			
					Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)	
													Trong nước	Nước ngoài				
							xúc tiến											
4.2	Video clip “ An Giang - Tiềm năng và cơ hội đầu tư”	2018	Sở KH&ĐT	2018	x		Phục vụ Hội nghị XTĐT và công tác xúc tiến				Sở ngành liên quan							
4.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu, tài liệu tiềm năng, cơ hội đầu tư	2019	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Cả năm	x	x	Phục vụ công tác xúc tiến		Trong nước và quốc tế		Sở ngành liên quan		x	x	100			
5 Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chí nh sách, tiềm năng, và cơ hội đầu tư																		
5.1	Tổ chức Hội thảo thu hút đầu tư vào khu diềm du lịch của các địa phương	Tháng 9/2019	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Tháng 9/2019	x		Giới thiệu địa điểm mời gọi đầu tư	NN	Tỉnh An Giang		Sở, ngành tỉnh		x	x	380			
5.2	Tham gia hội nghị Xúc tiến đầu tư vào Vùng ĐBSCL 2019	Quý IV/2019	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Quý IV/2019	x		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư	đa ngành	Tỉnh An Giang	Theo định kỳ của VCCI	Sở, ngành tỉnh	x	x	x	150			
5.3	Truyền thông, quảng bá môi trường đầu tư trên phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm kết nối DN, NĐT	2019	Sở KH&ĐT	2019	x		Quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh.	đa ngành			Sở, ngành tỉnh, cơ quan báo chí, diễn giả, nhà báo	x	x	x	200			
5.4	Tổ chức đoàn lãnh đạo đi thăm và làm việc với đại sứ quán, tổng lãnh sự, cơ quan xúc tiến nước ngoài tại Việt Nam; Hiệp hội, doanh nghiệp	2019	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	2019	x		Quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh.	đa ngành			Sở, ngành tỉnh, cơ quan lãnh sự, hội, hiệp hội	x	x	x	100			
5.5	Hội nghị tiếp xúc các nhà đầu tư theo chuyên đề, lĩnh vực nông nghiệp	2019	Sở NN&PTNN	Quý III/2019	x		Giới thiệu tiềm năng đầu tư vào NN	NN	Tỉnh An Giang		Sở, ngành tỉnh, DN, HH	x	x	x	100			
5.6	Hội nghị tiếp xúc các nhà đầu tư theo chuyên đề, lĩnh vực Du lịch	2019	Sở VH&TTDL	Quý III/2019	x		Giới thiệu tiềm năng đầu tư vào du lịch	Du lịch	Tỉnh An Giang		Sở, ngành tỉnh, DN, HH	x	x	x	100			

TT	Loại hoạt động XTĐT	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh /vùng kêu gọi đầu tư	Căn cứ triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)		
					Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)
													Trong nước	Nước ngoài			
5.7	Hội nghị đối thoại doanh nghiệp (2 buổi)	2019	Sở KHĐT	Quý II và IV/2019											100		
5.8	Nâng cấp, bảo trì Cổng thông tin điện tử về Xúc tiến đầu tư của Sở KHĐT và Trung tâm XTTMĐT tỉnh	Quý I/2019	Sở KHĐT	Quý I/2019	x		Thay đổi giao diện, đẹp mắt, đầy đủ nội dung	Đa ngành	Trong nước và quốc tế		Sở TTTT, sở ngành tỉnh		x		500		
6 Hoạt động đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư																	
	Đào tạo, tập huấn về xúc tiến đầu tư (2 khóa)	2019	Sở KH&ĐT	Quý II và IV/2019	x		Tập huấn nghiệp vụ								200		
7 Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư																	
	Hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp đến An Giang tìm hiểu về môi trường đầu tư, hướng dẫn thủ tục, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư	2019	Sở KH&ĐT, Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Cả năm	x		Giúp doanh nghiệp đầu tư	đa ngành			Sở, ngành tỉnh				30		
8 Hoạt động hợp tác về xúc tiến đầu tư																	
8.1	Gặp gỡ, trao đổi, quan hệ bộ ngành, cơ quan xúc tiến các tỉnh	2019	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Cả năm			Tranh thủ và phối hợp thực hiện	đa ngành			Sở, ngành tỉnh				25		
8.2	Hợp tác nghiên cứu khảo sát với các tổ chức xúc tiến trong và ngoài nước	2019	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	2019			Phối hợp thực hiện	đa ngành			Sở, ngành tỉnh				25		
Tổng cộng												6.060					

Bằng chữ: Sáu tỷ, không trăm sáu mươi triệu đồng

PHỤ LỤC 2:

DANH MỤC HỢP TÁC VÀ KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh An Giang)

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ	TỔNG VỐN (tỷ đồng)	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
I	NÔNG NGHIỆP				
1	Dự án đầu tư liên kết phát triển chuỗi giá trị gia tăng bò thịt	Tri Tôn	60 ha	2.500	Sở NN&PTNT
2	Khu liên hợp nghiên cứu sản xuất cá tra giống	Thoại Sơn	200 ha	1.500	Sở NN&PTNT
3	Dự án trồng chuỗi cây mô công nghệ cao theo chuỗi giá trị	Tri Tôn	500 ha	150	Sở NN&PTNT
4	Dự án làng bè nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch sinh thái Cù Lao Giêng	Chợ Mới	100 ha mặt nước	2.000	Sở NN&PTNT
5	Nhà máy chế biến rau củ quả	Chợ Mới	10 ha	200	Sở NN&PTNT
6	Dự án chuỗi cung cấp thịt heo an toàn trên địa bàn tỉnh	Tri Tôn	3 ha	500	Sở NN&PTNT
7	Cụm Công nghiệp sản xuất Nếp bèn vững	Phú Tân	5.000 ha	900	Sở NN&PTNT

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ	TỔNG VỐN (tỷ đồng)	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
8	Sản xuất giống cá tra 3 cấp chất lượng cao trên địa bàn thành phố Long Xuyên	Long Xuyên	100 ha	600	UBND thành phố Long Xuyên
9	Sản xuất cá tra thương phẩm chất lượng cao trên địa bàn thành phố Long Xuyên	Long Xuyên	300 ha	1.800	UBND thành phố Long Xuyên
II	THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH				
1	Khai thác khu đất sân vận động tỉnh An Giang	Long Xuyên	3,5 ha	650	Sở VH,TT&DL
2	Khu du lịch Cồn Phó Ba	Long Xuyên	80 - 100 ha	5.000	Sở VH,TT&DL
3	Khu du lịch nghỉ dưỡng Núi Tà Pạ	Tri Tôn	200 ha	1.000	Sở VH,TT&DL
4	Khu du lịch sinh thái cộng đồng ba xã Cù Lao Giêng	Chợ Mới	170	500	Sở VH,TT&DL
5	Khu du lịch Hồ Soài So	Tri Tôn	49 ha	500	Sở VH,TT&DL
6	Khu trung tâm hành hương (tượng Di Lặc - chùa Phật Lớn - chùa Vạn Linh)	Tịnh Biên	39,76 ha	500	Sở VH,TT&DL
7	Khu nghỉ dưỡng + vịnh cảnh vồ Bò Hong	Tịnh Biên	22,54 ha	400	Sở VH,TT&DL
8	Khu văn hóa dân gian và tín ngưỡng (phía Tây - Bắc khu trung tâm hành hương)	Tịnh Biên	25,48 ha	300	Sở VH,TT&DL

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ	TỔNG VỐN (tỷ đồng)	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
9	Khu văn hóa các dân tộc (Hồ Tà Lọt)	Tỉnh Biên	120 ha	250	Sở VH,TT&DL
10	Khu bảo tồn sinh thái (vò Bà, đình Chư Thành)	Tỉnh Biên	39,29 ha	120	Sở VH,TT&DL
11	Khu Thương mại và vui chơi giải trí Vĩnh Xương mở rộng	Tân Châu	62 ha	450	Ban QLKKT
12	Khu TM – DV - DL và vui chơi giải trí đặc biệt khu vực cửa khẩu Tịnh Biên	Tỉnh Biên	25 ha	500	Ban QLKKT
13	Khu Thương mại – dịch vụ và vui chơi giải trí Tịnh Biên mở rộng	Tỉnh Biên	45 ha	900	Ban QLKKT
14	Khu Thương mại – dịch vụ cửa khẩu Khánh Bình (giai đoạn 2)	An Phú	13 ha	260	Ban QLKKT
15	Khu vui chơi giải trí Mỹ Khánh	Long Xuyên	249,51 ha	250	UBND thành phố Long Xuyên
16	Khu du lịch lòng hồ Trương Gia Mô	Châu Đốc	10 ha	200	UBND thành phố Châu Đốc
17	Khu du lịch sinh thái bãi bồi Vĩnh Mỹ	Châu Đốc	38 ha	700	UBND thành phố Châu Đốc
18	Khu vui chơi giải trí nghỉ dưỡng thành phố Châu Đốc	Châu Đốc	68,18 ha	200	UBND thành phố Châu Đốc
19	Tuyến đường vòng công viên văn hóa Núi Sam	Châu Đốc	75,3 ha	700	UBND thành phố Châu Đốc

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ	TỔNG VỐN (tỷ đồng)	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
20	Khu du lịch Bắc Miếu Bà	Châu Đốc	22,06 ha	200	UBND thành phố Châu Đốc
21	Các khu chức năng tuyến đường nối KDC chợ Vĩnh Đông đến đường tránh quốc lộ 91	Châu Đốc	115 ha	5.000	UBND thành phố Châu Đốc
22	Khu Du lịch Búng Bình Thiên	An Phú	706,8 ha	600	UBND huyện An Phú
23	Trung tâm thương mại Bắc Cống Vong	Thoại Sơn	6 ha	100	UBND huyện Thoại Sơn
24	Khu nghỉ dưỡng + sân golf	Tịnh Biên	200 ha	1.500	UBND huyện Tịnh Biên
III	CÔNG NGHIỆP				
1	Khu công nghiệp Vàm Cống	Long Xuyên	200 ha	1.500	Ban QLKKT
2	Khu công nghiệp Bình Long mở rộng	Châu Phú	120 ha	900	Ban QLKKT
3	Khu công nghiệp Bình Hòa mở rộng	Châu Thành	82,43 ha	700	Ban QLKKT
4	Khu công nghiệp Hội An	Chợ Mới	100 ha	900	Ban QLKKT
5	Khu Công nghiệp Xuân Tô	Tịnh Biên	150 ha	850	Ban QLKKT
6	Nhà máy bia An Giang	Châu Thành	10 ha	500	Ban QLKKT
7	Cụm công nghiệp Bình Đức	Long Xuyên	20	150	UBND thành phố Long Xuyên

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ	TỔNG VỐN (tỷ đồng)	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
8	Cụm công nghiệp Tây Huệ	Long Xuyên	40	350	UBND thành phố Long Xuyên
9	Cụm công nghiệp Vĩnh Tế	Châu Đốc	75	450	UBND thành phố Châu Đốc
10	Cụm Công nghiệp Châu Phong	Tân Châu	30 ha	200	UBND thị xã Tân Châu
11	Cụm Công nghiệp Long An	Tân Châu	20 ha	250	UBND thị xã Tân Châu
12	Cụm Công nghiệp Long Sơn	Tân Châu	35 ha	450	UBND thị xã Tân Châu
13	Cụm Công nghiệp Vĩnh Xương	Tân Châu	20 ha	150	UBND thị xã Tân Châu
14	Cụm công nghiệp Mỹ Phú	Châu Phú	75 ha	400	UBND huyện Châu Phú
15	Cụm Công nghiệp An Cư	Tịnh Biên	28 ha	200	UBND huyện Tịnh Biên
16	Cụm Công nghiệp An Nông	Tịnh Biên	35 ha	200	UBND huyện Tịnh Biên
17	Cụm công nghiệp Hòa Bình	Chợ Mới	75	450	UBND huyện Chợ Mới
18	Cụm công nghiệp Hòa An	Chợ Mới	75	450	UBND huyện Chợ Mới
19	Cụm công nghiệp An Phú	An Phú	40	200	UBND huyện An Phú

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ	TỔNG VỐN (tỷ đồng)	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
20	Cụm công nghiệp Lương An Trà	Tri Tôn	30	200	UBND huyện Tri Tôn
21	Cụm Công nghiệp Tân Thành	Thoại Sơn	18,8 ha	100	UBND huyện Thoại Sơn
22	Cụm công nghiệp Định Thành	Thoại Sơn	20 ha	200	UBND huyện Thoại Sơn
23	Cụm công nghiệp Núi Sập	Thoại Sơn	10 ha	100	UBND huyện Thoại Sơn
IV	GIAO THÔNG VẬN TẢI				
	Tổ chức quản lý, khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	Tỉnh An Giang	1. Tuyến xe buýt nhanh nội thành phố Long Xuyên 2. Tuyến xe buýt nhanh nội thành phố Châu Đốc 3. Tuyến xe buýt nhanh nội tỉnh	60	Sở Giao thông vận tải
V	XÂY DỰNG				
1	Nâng cấp đô thị thành phố Châu Đốc	Châu Đốc	58,1 ha	8.500	UBND thành phố Châu Đốc
2	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	Tân Châu	1.505 ha	1.000	Sở Xây dựng
VI	DỊCH VỤ Y TẾ				

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ	TỔNG VỐN (tỷ đồng)	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
	Bệnh viện Tim mạch An Giang	Long Xuyên	6 ha, 400 giường	1.000	Sở Y tế

PHỤ LỤC 3:

CÁC CHÍNH SÁCH, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CỦA TỈNH AN GIANG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2019 của
UBND tỉnh An Giang)*

- 1.** Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020; Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện năm 2018 Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020.
- 2.** Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 08/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017 và định hướng năm 2020; gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.
- 3.** Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 tỉnh An Giang.
- 4.** Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 tỉnh An Giang.
- 5.** Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy chế phối hợp trong giải quyết hồ sơ, thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang.
- 6.** Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.

- 7.** Bản cam kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.
- 8.** Chương trình hành động số 377/CTr-UBND ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.
- 9.** Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.
- 10.** Đề án số 338/ĐA-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đề án tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020.
- 11.** Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 11/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2017 - 2018.
- 12.** Văn bản số 2016/UBND-KTTH ngày 17/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện quy trình thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang.
- 13.** Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020.
- 14.** Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 19/3/2018 triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang.
- 15.** Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án Khung pháp lý thuê lại đất của người dân để thực hiện dự án nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh An Giang.